

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Việt Hưng;

Bà Lành Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Hồng Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Huyền M, sinh năm 1992, địa chỉ: Số xx đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần L, sinh năm 1991, địa chỉ: Số xx, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hoàng Văn C; địa chỉ: Số xx đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Số xx đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Tô Văn Q và bà Trần Thị L; cùng địa chỉ: Số xx đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Quân vắng mặt, bà Lan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Huyền M trình bày:

Sau thời gian tự do tìm hiểu khoảng 2 - 3 tháng, chị và anh Trần L đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10/3/2023 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Tuy nhiên, do thời điểm kết hôn, gia đình anh Trần L có tang nên không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh Trần L về chung sống với mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, được khoảng mấy tháng sau thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là sau khi chị sinh con, anh Trần L thường xuyên tụ tập bạn bè tại nhà và không quan tâm đến vợ con. Chị góp ý thì anh Trần L không đồng ý nên giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã, có lần còn xảy ra xô sát. Sau lần xảy ra xô sát, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống từ tháng 10/2023, tuy nhiên khi đi về, anh Trần L và gia đình không đồng ý cho chị mang con chung theo nên chị đã phải để lại con khi mới được 11 ngày tuổi. Được hai ngày sau, anh Trần L tự mang con chung lên nhà bố mẹ đẻ để chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khoảng 40 ngày sau, anh Trần L quay lại hàn gắn thì anh chị có ra ngoài thuê một ngôi nhà để ở nhưng mới ở được 02 ngày thì lại cãi nhau, đánh nhau nên chủ nhà không cho thuê nữa, chị và con lại về nhà bố mẹ đẻ ở được 02 tuần thì anh Trần L lại chủ động đến xin lỗi, chị đã bỏ qua và anh chị cùng thuê một ngôi nhà khác để ở nhưng cũng chỉ được 07 ngày thì hai vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn cãi vã đánh nhau, chị lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đều là do anh Trần L bực tức bên ngoài về gây sự với chị, cho rằng chị có người đàn ông khác. Sau đó, anh Trần L lại tiếp tục đến xin lỗi và nói rằng tới sẽ đi xa muốn được chăm sóc con, nên chị và con ra nhà nghỉ ở cùng anh Trần L, được khoảng 03 hôm thì lại xảy ra mâu thuẫn do chị yêu cầu anh Trần L không được hút thuốc trong phòng, anh Trần L bực tức đã ném con xuống sàn, chị không chấp nhận được nên đã bỏ về nhà bố mẹ ở. Quá trình chị về ở nhà bố mẹ đẻ, anh Trần L có đến nhưng chỉ để gây sự chứ không hề quan tâm, chăm sóc con.

Thời gian ly thân, anh Trần L và gia đình anh chưa từng đến thăm hỏi cháu và chị cũng không nhận được sự hỏi thăm gì. Đến nay, chị đã không còn liên lạc với anh Trần L, do anh Trần L tính cách không được ổn định hay chửi mắng chị và chị cũng đã chặn số của anh Trần L khoảng 04 tháng nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người không còn sự quan tâm yêu thương đến nhau, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần L.

Về con chung: Chị và anh Trần L có 01 con gái là cháu Trần Tô Bảo A, sinh ngày 06/9/2023. Hiện cháu đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu Trần Tô Bảo A đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trần L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần L tham gia các giai đoạn tố tụng, việc tổng đạt thực hiện qua mẹ đẻ của anh Trần L là bà Nguyễn Thị L, địa chỉ tại: Số xx đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận văn bản, anh Trần L đều vắng mặt, không tham gia phiên họp, phiên hoà giải theo thông báo, không rõ lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 01/02/2024 tại Công an phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận qua tra cứu dữ liệu dân cư, anh Trần L sinh năm 1991, có đăng ký thường trú tại số xx, đường M, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm xác minh, anh Trần L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không báo cho Công an biết.

Theo lời khai của người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Trần L, hai con Tô Huyền M và Trần L sau thời gian tìm hiểu nhau, gia đình đã tổ chức hôn lễ cho các con nhưng chưa tổ chức cưới theo nghi lễ cổ truyền. Sau khi cưới, các con chung sống với bà được vài tháng thì Tô Huyền M và Trần L chuyển ra ngoài sinh sống nên bà không biết gì về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, cũng không nghe thấy các con phản ánh gì. Hiện nay, anh Trần L đi làm ăn xa không ở nhà, thỉnh thoảng mới về nhà vài ngày xong lại đi, bà vẫn liên lạc thường xuyên qua mạng Zalo với anh Trần L, các văn bản của Tòa án gửi đến bà đều thông báo cho anh Trần L biết. Đối với yêu cầu xin ly hôn của Tô Huyền M, bà không có ý kiến gì, việc này do các con tự quyết định. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Ông Tô Văn Q và bà Trần Thị L cùng trình bày: Ông bà là bố, mẹ đẻ của chị Tô Huyền M, hiện nay, con gái ông bà đang làm việc tại Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, về tình trạng hôn nhân giữa Tô Huyền M và anh Trần L hiện nay là hết sức trầm trọng. Khoảng đầu năm 2023, chị Tô Huyền M thông báo có thai với anh Trần L nên gia đình anh Trần L có đến xin làm tổ chức lễ cưới tuy nhiên lúc đó gần đến Tết nguyên đán và sau tết thì nhà anh Trần L lại có tang nên việc tổ chức đám cưới bị trì hoãn lại. Trong thời gian chung sống, chị Tô Huyền M đang mang thai nhưng hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì lý do gì ông bà không biết, chỉ thấy chị Tô Huyền M nói lại là anh Trần L có quan hệ với người con gái khác. Khi Tô Huyền M sinh con được 12 ngày tuổi thì hai vợ chồng cãi nhau, ông bà được bà thông gia gọi lên để giải quyết, sau đó ông bà có đón Tô Huyền M về. Sau đó, cũng có rất nhiều lần anh Trần L đến xin lỗi và làm hòa nhưng được mấy ngày thì hai vợ chồng lại cãi nhau. Có lần anh Trần L đến gây sự và dí dao vào cổ chị Tô Huyền M không hiểu lý do gì. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Huyền M, ông Tô Văn Q và bà Trần Thị L đều đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Huyền M vì hôn nhân của chị Tô Huyền M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thường xuyên cãi vã, không có sự tôn trọng nhau.

Ông Hoàng Văn C trình bày:

Từ năm 2005 ông là khối phó khối x phường V đến năm 2014 ông làm khối trưởng khối x, năm 2019 ông chuyển sang làm phó bí thư trưởng ban công tác mặt trận. Khoảng năm 2014, gia đình anh Trần L chuyển đến sinh sống tại ngõ xx, đường M, phường V, thành phố L. Bố đẻ anh Trần L đã chết, hiện nay anh Trần L sống cùng mẹ đẻ, anh Trần L là đối tượng Công an phường quản lý. Cuộc sống vợ chồng của anh Trần L và chị Tô Huyền M có mâu thuẫn gì hay không ông không biết, khối phó không nhận được bất cứ thông tin mâu thuẫn vợ chồng nào của anh Trần L và chị Tô Huyền M. Ông đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Tô Huyền M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần L và đề nghị được nuôi con chung Trần Tô Bảo A, về tài sản chung và nợ chung, đều không có.

Người làm chứng bà Trần Thị L trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng mà chị Tô Huyền M trình bày là đúng sự thật, hai vợ chồng chị Tô Huyền M bất đồng quan điểm sống không thể ở với nhau, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Huyền M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Huyền M và anh Trần L kết hôn ngày 10/3/2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn. Sau khi kết hôn được một thời gian, chị Tô Huyền M và anh Trần L nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Tô Huyền M đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2023 cho đến nay, thời gian này anh Trần L và chị Tô Huyền M vẫn thường xuyên mâu thuẫn, nay anh chị không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng xây dựng gia đình đầm ấm hạnh phúc để nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên, trong cuộc sống chị Tô Huyền M và anh Trần L thường xuyên cãi vã, đánh nhau, bố mẹ đẻ chị Tô Huyền M đã khuyên nhủ anh Trần L nhưng không thay đổi. Toà án triệu tập anh Trần L nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh Trần L không mong muốn gặp chị Tô Huyền M để có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Trong khi đó chị Tô Huyền M xác định không còn tình cảm, đề nghị được ly hôn với anh Trần L. Như vậy, có kéo dài hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Chị Tô Huyền M và anh Trần L có 01 con chung là Trần Tô Bảo A, sinh ngày 06/9/2023. Xét thấy, cháu Trần Tô Bảo A dưới 01 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Tô Huyền M và anh Trần L không có thoả thuận về việc nuôi con, chị Tô Huyền M có chỗ ở và nghề nghiệp, thu nhập

ôn định. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không xem xét giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Huyền M được ly hôn với anh Trần L và trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Trần Tô Bảo A cho đến khi cháu trưởng thành, anh Trần L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Huyền M không yêu cầu. Về án phí: Chị Tô Huyền M phải chịu phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 09/11/2023, chị Tô Huyền M nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh Trần L, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số xx, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện, chị Tô Huyền M đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là anh Trần L. Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn anh Trần L tại Công an phường V, thành phố L và xác minh tại nơi cư trú, xác định anh Trần L vẫn thường trú tại địa chỉ số xx, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, nhưng anh Trần L vẫn liên lạc với gia đình và thỉnh thoảng về nhà. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần L qua mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L, địa chỉ tại số xx đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị L khẳng định vẫn thường xuyên liên lạc với anh Trần L, tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án bà Nguyễn Thị L cam kết đều thông báo cho anh Trần L biết. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định anh Trần L biết chị Tô Huyền M khởi kiện xin ly hôn nhưng anh Trần L cố tình vắng mặt, không rõ lý do; phiên tòa đã được mở lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Huyền M và anh Trần L tuy chưa tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương nhưng đã kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Ngày 10/3/2023, anh chị thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ

hôn nhân giữa chị Tô Huyền M và anh Trần L là hợp pháp. Sau khi về chung sống được một thời gian, anh Trần L và chị Tô Huyền M đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 11/2023 đến nay chị Tô Huyền M đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Trong thời gian ly thân, anh Trần L và chị Tô Huyền M nhiều lần cố gắng hàn gắn quay về đoàn tụ, nhưng được một thời gian ngắn anh chị lại phát sinh mâu thuẫn.

[4] Mặc dù anh Trần L biết chị Tô Huyền M khởi kiện xin ly hôn với anh, nhận biết được các văn bản tố tụng nhưng anh Trần L đều vắng mặt và không thông báo lý do. Việc vắng mặt của anh Trần L cho thấy anh Trần L thiếu thiện chí trong việc cùng chị Tô Huyền M xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, thời gian ly thân, chị Tô Huyền M và anh Trần L đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị vẫn không thể hoà hợp, đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay, chị Tô Huyền M khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh Trần L, hai bên không còn có sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau, như vậy việc kéo dài quan hệ hôn nhân của chị Tô Huyền M và anh Trần L cũng không thể mang lại hạnh phúc cho hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Huyền M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Tô Huyền M và anh Trần L có 01 con chung là cháu Trần Tô Bảo A, sinh ngày 06/9/2023, hiện nay cháu sống cùng chị Tô Huyền M tại nhà bố mẹ đẻ ở số xx, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Tô Huyền M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Tô Bảo A đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trần L cấp dưỡng nuôi con. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Xét thấy, chị Tô Huyền M có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Tô Bảo A, cháu Trần Tô Bảo A còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Trần Tô Bảo A cho chị Tô Huyền M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Anh Trần L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tô Huyền M không yêu cầu nên anh Trần L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tô Huyền M xác định không có tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Tô Huyền M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Huyền M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Huyền M được ly hôn với anh Trần L.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2023, ngày 10/3/2023 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Chị Tô Huyền M và anh Trần L có 01 con chung là cháu Trần Tô Bảo A, sinh ngày 06/9/2023. Sau khi ly hôn, chị Tô Huyền M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tô Bảo A cho đến khi cháu Trần Tô Bảo A đủ 18 tuổi. Anh Trần L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tô Huyền M không yêu cầu.

Anh Trần L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Tô Huyền M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tô Huyền M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000046 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Tô Huyền M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Tô Huyền M có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND P.Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Việt Hưng

Lành Thị Thanh Xuân

Chu Thị Phương Thảo